

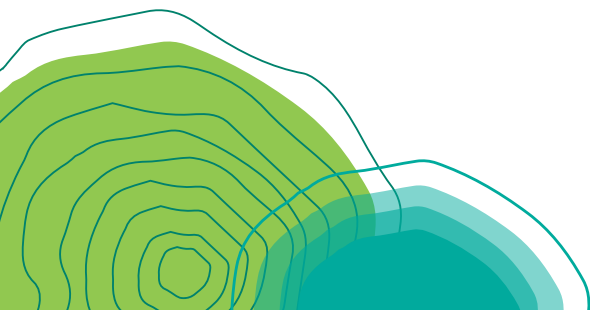


Xuất bản bởi
giz Deutsche Gesellschaft
für Internationale
Zusammenarbeit (GIZ) GmbH



TÁI CẤU TRÚC CÔNG TY LÂM NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Tổng hợp kết quả nghiên cứu và một số cơ chế, chính sách



Xuất bản bởi

Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH,

Thay mặt

Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển (BMZ), CHLB Đức

Văn phòng Đăng ký

Bonn and Eschborn, Đức

Dự án

Nhân rộng Quản lý Rừng Bền vững và Chứng chỉ Rừng tại Việt Nam (SFM) do GIZ cùng phối hợp với Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp (MBFP) trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (MARD) thực hiện.

Giám đốc dự án: Ông Phạm Hồng Vích, Ban Quản lý các dự án lâm nghiệp

Cố vấn trưởng dự án: Bà Anja Barth, GIZ

Chỉ đạo Nội dung

Anja Barth – Cố vấn trưởng Dự án

Biên tập tiếng Anh

Todd Weber

Hình ảnh

©GIZ/Khuong Duy Do

©GIZ/Binh Dang

©GIZ/Nguyen Duy Cong

©GIZ/Thanh Tin

Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm

Những nội dung, diễn giải, các kết quả phân tích, và các khuyến nghị trong tài liệu này dựa trên những thông tin thu thập bởi GIZ, tư vấn, đối tác của GIZ, và những người cung cấp thông tin và dữ liệu, và không nhất thiết phải đại diện cho quan điểm của GIZ, MBFP trực thuộc MARD, hoặc BMZ. Những cơ quan, đơn vị này từ chối chịu trách nhiệm pháp lý đối với việc sử dụng tài liệu này và các thông tin được cung cấp trong tài liệu bởi các cá nhân và tổ chức khác, cũng như bất kỳ tổn thất nào là kết quả của hành động đó.

Tháng 12, 2023



BỐI CẢNH

Tái cấu trúc công ty lâm nghiệp trong bối cảnh Đảng và Nhà nước tiếp tục xác định lâm nghiệp là ngành kinh tế và kỹ thuật quan trọng đối với sự phát triển của đất nước, định hướng phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị, sản xuất xanh, bền vững, tuần hoàn và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng. Xu thế hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng là điều kiện thuận lợi cho lâm sản dễ dàng lưu thông trên thị trường; xuất khẩu lâm sản tiếp tục tăng trưởng, rừng được khôi phục và phát triển ổn định, sản lượng gỗ rừng trồng tiếp tục tăng nhanh, chất lượng rừng được cải thiện, thị trường gỗ nội địa phục hồi. Nhìn lại bảy năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW và Nghị định số 118/2014/NĐ-CP đã thấy được những kết quả nhất định. Các mô hình tổ chức sản xuất của các công ty lâm nghiệp được sắp xếp, đổi mới phù hợp hơn với thực tiễn, trong đó xuất hiện một số công ty lâm nghiệp có chuyển biến tích cực về quản trị doanh nghiệp, minh bạch về tài chính, đất đai, tăng khả năng thu hút vốn đầu tư, tăng doanh thu và lợi nhuận. Tuy nhiên, các doanh nghiệp lâm nghiệp cũng đang đứng trước những khó khăn, thách thức, đó là, chính sách quản lý, bảo vệ, phát triển và sử dụng rừng thay đổi qua từng thời kỳ, rừng tự nhiên thuộc sở hữu toàn dân, nhà nước là đại diện chủ sở hữu và thống nhất quản lý.

Chủ rừng là doanh nghiệp được trao nhiều quyền trong khi quyền sử dụng rừng tự nhiên cũng đặt ra những vấn đề mới, nhưng chúng ta còn thiếu kinh nghiệm; chưa có chính sách tổng thể, đồng bộ để tạo sức bật cho toàn ngành. Nhu cầu mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác vẫn đang là áp lực lớn đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Do đó, quá trình sắp xếp diễn ra chậm chạp, phát sinh những bất cập trong thực tiễn, dẫn đến hiệu quả quản lý, kinh doanh chưa được cải thiện rõ nét, nhiều mô hình công ty lâm nghiệp chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Vì vậy, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) đã tham mưu đề xuất Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP để kịp thời giải quyết, tháo gỡ vướng mắc, khắc phục những khó khăn, tồn tại nhằm đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả và đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội – môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học.



1. Kết quả xây dựng, ban hành văn bản hướng dẫn

Để cụ thể hóa các nội dung của Nghị định 118/2014/NĐ-CP, một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã được các bộ ngành liên quan ban hành với tám thông tư, để hướng dẫn các địa phương, tập đoàn, tổng công ty thực hiện việc sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp nhà nước theo các mô hình sản xuất và kinh doanh phù hợp với các quy định hiện hành và thực tiễn sản xuất tại Bảng 1.

Bảng 1. Các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định 118/2014/NĐ-CP

STT	Cơ quan ban hành	Thông tư	Nội dung
1	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	Thông tư 02/2015/TT-BNNPTNT	Hướng dẫn xây dựng đề án và phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.
2	Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài chính	Thông tư liên tịch 17/2015/TTLT-BNNPTNT-BTC	Hướng dẫn xác định giá trị rừng trồng, vườn cây để sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp.

3	Bộ Tài chính	Thông tư 51/2015/TT-BTC	Hướng dẫn về xử lý tài chính khi sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.
4	Bộ Tài chính	Thông tư 52/2015/TT-BTC	Hướng dẫn một số chính sách tài chính đặc thù đối với công ty nông, lâm nghiệp sau khi hoàn thành sắp xếp, đổi mới.
5	Bộ Tài chính	Thông tư 330/2016/TT-BTC	Hướng dẫn lập dự toán, cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để bảo vệ diện tích rừng tự nhiên của các công ty lâm nghiệp phải tạm dừng khai thác theo quyết định số 2242/QĐ-TTG ngày 11/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ
6	Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội	Thông tư 44/2015/TT-BLĐTBXH	Hướng dẫn thực hiện một số điều của nghị định số 63/2015/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định chính sách đối với người lao động dôi dư khi sắp xếp lại công ty TNHH một thành viên do nhà nước làm chủ sở hữu
7	Bộ Tài nguyên và Môi trường	Thông tư 07/2015/TT-BTNMT	Quy định việc lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính; xác định giá thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với công ty nông, lâm nghiệp.
8	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Thông tư 11/2015/TT-NHNN	Hướng dẫn xử lý các khoản nợ vay của công ty nông, lâm nghiệp tại tổ chức tín dụng khi thực hiện sắp xếp, đổi mới theo nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ



2. Kết quả sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty lâm nghiệp

Trên phạm vi toàn quốc có tổng số 136 công ty lâm nghiệp thực hiện sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP. Tổng hợp kết quả nghiên cứu đến hết năm 2022, còn 44 công ty lâm nghiệp, chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới theo các mô hình tổ chức sản xuất, chiếm 32.4% thể hiện tại Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp

Mô hình sắp xếp, đổi mới	Tổng số công ty	Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		Công ty	Tỷ lệ %	Công ty	Tỷ lệ %
1. Công ty lâm nghiệp do trung ương quản lý (công ty cổ phần)	9	7	77.8	2	22.2
2. Công ty lâm nghiệp do địa phương quản lý	127	85	66.9	42	33.1
(1) Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước sản xuất kinh doanh	3	3	100		

(2) Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước cung ứng dịch vụ công	61	59	96.7	2	3.3
(3) Công ty cổ phần nhà nước không nắm cổ phần chi phối	22	3	13.6	19	86.3
(4) Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	18	13	72.2	5	27.8
(5) Ban Quản lý rừng phòng hộ	5	3	60.0	2	40.0
(6) Giải thể	16	4	25.0	12	75.0
(7) Chưa được phê duyệt mô hình sắp xếp, đổi mới	2			2	100.0
Tổng cộng (1+2):	136	92	67.6	44	32.4

Nguồn: Báo cáo tổng kết thực hiện sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, năm 2022.

64 công ty

Thực hiện sắp xếp,
đổi mới thành công ty
TNHH MTV 100% vốn
nhà nước quản lý

1.15 triệu ha

755.000 ha

rừng sản xuất tự nhiên

88.000 ha

rừng sản xuất là rừng trồng

214.000 ha

rừng phòng hộ và rừng đặc dụng

Đối với công ty TNHH MTV lâm nghiệp: (loại 1 và 2 trong Bảng 2): Tổng số có 64 công ty thực hiện sắp xếp, đổi mới thành công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước quản lý 1,15 triệu ha, gồm 755.000 ha rừng sản xuất tự nhiên, 88.000 ha rừng sản xuất là rừng trồng và 214.000 ha rừng phòng hộ và rừng đặc dụng. Trong đó, ba công ty thực hiện chức năng sản xuất kinh doanh đã hoàn thành sắp xếp, đổi mới với cơ cấu diện tích rừng sản xuất chiếm khoảng 80% tổng diện tích đất lâm nghiệp.

61 công ty thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ công ích với cơ cấu diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên, rừng phòng hộ và rừng đặc dụng chiếm tỷ trọng lớn (trong đó còn lại 2 công ty, khoảng 3.3% thuộc đối tượng này chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới). Đánh giá chung kết quả sau sắp xếp, đổi mới cho phần lớn các công ty hoạt động sản xuất kinh doanh chưa hiệu quả, chưa có sự đổi mới thực sự trong sản xuất kinh doanh.

Những công ty thực hiện nhiệm vụ công ích, chủ yếu tổ chức quản lý, bảo vệ rừng là chính với nguồn kinh phí, định mức hỗ trợ rất hạn chế (bình quân 200,000 VND/ha/năm) và một số công ty có thêm thu nhập qua cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng (PFES) hoặc các hoạt động khác. Phần lớn các công ty này thiếu vốn để tổ chức sản xuất kinh doanh, nhưng chưa được nhà nước cấp bổ sung vốn điều lệ, khó tiếp cận với nguồn vốn vay tín dụng, quản lý các khu vực rừng sản xuất là rừng tự nhiên có tính chất phức tạp, đây là khu vực đang trong giai đoạn thực hiện chủ trương tạm dừng khai thác chính, có nghĩa là khai thác gỗ trong rừng tự nhiên tạm thời bị đình chỉ.

Các công ty này chủ yếu hoạt động ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn đã tạo ra những áp lực lớn đối với hoạt động bảo vệ rừng, ngăn chặn tình trạng khai thác gỗ trái phép, phá rừng làm rẫy và lấn chiếm đất đai.

- Đối với các công ty cổ phần (công ty thuộc loại 3 và công ty thuộc trung ương quản lý nêu tại Bảng 2) tổng số 31 công ty thuộc trung ương và địa phương quản lý, trong đó 21 công ty chưa hoàn thành sắp xếp do còn nhiều vướng mắc như việc lựa chọn mô hình sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh của công ty lâm nghiệp tại các địa phương còn lúng túng, một số địa phương (Quảng Ninh, Thanh Hóa, Cà Mau) dù đã được Thủ tướng chính phủ phê duyệt phương án sắp xếp, đổi mới nhưng khi triển khai gặp vướng mắc, khó thực hiện hoặc đề xuất thay đổi phương án tổng thể nhưng đến nay vẫn chưa hoàn thiện được phương án sắp xếp, sửa đổi, bổ sung.

Nguyên nhân chủ yếu chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới, gồm:

1. Một số địa phương khi xây dựng phương án chưa đánh giá kỹ thực trạng của các công ty lâm nghiệp trước khi đề xuất mô hình sắp xếp, chuyển đổi.
2. Nhiều công ty chưa thống nhất với địa phương về phương án sử dụng đất.
3. Chưa giải quyết dứt điểm tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai.
4. Một số công ty thua lỗ không có phương án trả nợ: bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nợ người lao động; và các khoản nợ khác không có khả năng chi trả.

Sắp xếp, đổi mới công ty TNHH MTV lâm nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty TNHH lâm nghiệp 2 thành viên trở lên (loại 4) có 18 công ty. Kết quả chỉ có 72,2% số công ty hoàn thành. Nguyên nhân chưa hoàn thành gồm:

1. Các địa phương còn lúng túng trong việc lựa chọn nhà đầu tư, xây dựng phương án sắp xếp, đổi mới.
2. Các công ty còn vướng mắc về những sai phạm trong quản lý, sử dụng đất, đất đai bị lấn chiếm, người nhận khoán không nộp sản phẩm.
3. Ngoài ra, một số công ty đã hoàn thành sắp xếp, đổi mới nhưng kinh doanh kém hiệu quả. Một số công ty đã lựa chọn được nhà đầu tư, nhưng nhà đầu tư này lại xin rút không tham gia do không triển khai được dự án bởi những vướng mắc về đất đai và cơ chế khoán.

- Có 3/5 công ty TNHH MTV lâm nghiệp 100% vốn nhà nước (quản lý diện tích rừng phòng hộ tập trung từ 70% diện tích đất được giao, thuê trở lên) đã hoàn thành việc chuyển đổi thành ban quản lý rừng phòng hộ (loại 5). Các ban quản lý rừng được tổ chức phù hợp với chức năng nhiệm vụ quản lý bảo vệ rừng phòng hộ và tạo nguồn thu để duy trì hoạt động, đồng thời hoạt động theo mô hình đơn vị sự nghiệp công lập.

Các công ty lâm nghiệp thuộc diện phải giải thể (loại 6), nhưng chưa hoàn thành là 12 công ty, chiếm 75%. Nguyên nhân chủ yếu do mất khả năng thanh toán, gồm: nợ tiền lương, bảo hiểm xã hội, nợ thuế, và các khoản phải nộp ngân sách, nợ tín dụng.

Ngoài ra, cho đến nay còn hai công ty chưa được phê duyệt mô hình sắp xếp, đổi mới được xếp vào nhóm chưa hoàn thành sắp xếp, đổi mới (loại 7).





3. Đề xuất giải pháp

3.1. Giải pháp thực hiện


Khẩn trương hoàn thành việc đo đạc, cắm mốc ranh giới, lập hồ sơ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở xác định rõ diện tích các loại đất, mục đích sử dụng đất, xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp đất đai có nguồn gốc lâm trường, công ty lâm nghiệp; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chồng lấn, tranh chấp, lấn chiếm.

Tập trung giải quyết đất ở, đất sản xuất nông nghiệp, có cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc chuyển nhượng đất ở, đất sản xuất đã giao cho đồng bào dân tộc thiểu số. Sớm giải quyết căn cơ tình trạng dân di cư tự do, nhất là tại vùng Tây Nguyên.

Nâng cao năng lực quản trị, hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp: công ty lâm nghiệp sau sắp xếp phải có phương án đổi mới cơ chế quản lý sản xuất, kinh doanh, nâng cao trình độ, kỹ năng quản trị doanh nghiệp, gắn trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp, đặc biệt là người đứng đầu với kết quả hoạt động của doanh nghiệp, đáp ứng yêu cầu bảo toàn, phát triển vốn nhà nước.

3.2. Giải pháp về chính sách

Từ thực trạng và kết quả sắp xếp, đổi mới nêu trên, một số nội dung chính sách cần sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các công ty lâm nghiệp, như sau:

 Chuyển đổi công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối từ trên 50% vốn điều lệ trở lên đối với công ty lâm nghiệp có phương án sử dụng đất từ 1000 ha trở lên nhằm đảm bảo Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối đối với công ty lâm nghiệp quản lý nhiều đất đai và góp phần bảo tồn tài nguyên rừng, bảo vệ môi trường, bảo vệ và ổn định xã hội, an ninh quốc gia, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, biên giới. Hoàn thiện mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên đối với các công ty lâm nghiệp:

1

Có phương án sản xuất, chế biến ứng dụng công nghệ cao, đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và ngoài nước theo các tiêu chí : Ứng dụng công nghệ cao thuộc Danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao để sản xuất sản phẩm nông nghiệp; Áp dụng các biện pháp thân thiện môi trường, tiết kiệm năng lượng trong sản xuất và quản lý chất lượng sản phẩm nông nghiệp đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam;

2

Còn vốn nhà nước sau khi đã được xử lý tài chính và đánh giá lại giá trị doanh nghiệp;

3

Hình thức chuyển đổi là bán một phần vốn nhà nước hiện có tại doanh nghiệp và bảo đảm quyền chi phối của Nhà nước đối với công ty lâm nghiệp có phương án sử dụng đất từ 1.000 ha trở lên.

Ngoài ra, cần đảm bảo các điều kiện:

(i)

Có tư cách pháp nhân theo quy định của pháp luật;

(ii)


Có vốn chủ sở hữu tối thiểu gấp hai lần vốn điều lệ của phương án thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;


(iii)


Có kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 03 năm gần nhất có lãi tính đến thời điểm đăng ký tham gia góp vốn hoặc mua phần vốn nhà nước;


(iv)

Cam kết bằng văn bản của nhà đầu tư khi đăng ký trở thành thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên.

 Quy định việc chuyển giao vốn, tài sản trên đất từ công ty lâm nghiệp về địa phương theo phương thức ghi tăng, giảm vốn giữa bên giao và bên nhận. Thực hiện bàn giao nguyên trạng hồ sơ quản lý đất đai, tài sản trên đất theo số liệu kiểm kê tại thời điểm bàn giao; và doanh nghiệp bàn giao tài sản trên đất theo nguyên trạng khi thực hiện bàn giao về địa phương.

 Phân bổ kinh phí giải quyết chế độ lao động dôi dư trong trường hợp công ty lâm nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thực hiện sắp xếp lại theo hình thức duy trì, củng cố và phát triển được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

 Quy định việc sáp nhập, hợp nhất công ty lâm nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, trên cùng địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương. Việc sáp nhập, hợp nhất công ty lâm nghiệp thực hiện theo quy định của pháp luật về thành lập, sắp xếp lại, chuyển đổi sở hữu, chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu tại doanh nghiệp do Nhà nước giữ 100% vốn điều lệ. Các công ty lâm nghiệp sau khi sáp nhập, hợp nhất phải tiếp tục sắp xếp, đổi mới theo quy định của pháp luật về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty lâm nghiệp.

 Thực hiện cơ chế miễn, giảm tiền thuê đất đối với đất rừng, đảm bảo diện tích khoán ổn định, liên tục lâu dài cho hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và diện tích rừng trồng/ và diện tích tái canh vườn cây, rừng trồng

Trên thực tế, hầu hết các công ty nông, lâm nghiệp nằm trên địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn bao gồm địa bàn được hưởng ưu đãi đầu tư và có ngành nghề thuộc danh mục đặc biệt ưu đãi đầu tư theo quy định của pháp luật về đầu tư (*sản xuất giống cây trồng nông lâm nghiệp, trồng, chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo vệ và phát triển rừng, ...*). Vì vậy, sau khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội ban hành, Chính phủ sẽ quy định chi tiết việc miễn, giảm tiền thuê đất đối với diện tích của các công ty nông, lâm nghiệp khoán ổn định, lâu dài cho các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư và diện tích tái canh vườn cây, rừng trồng trong Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai (sửa đổi) về tiền sử dụng đất, tiền thuê đất.

3.3. Khuyến nghị với Quốc hội

Đề nghị Quốc hội cho phép sửa đổi, bổ sung một số Luật có liên quan đến cơ chế hỗ trợ công ty lâm nghiệp thực hiện sắp xếp, đổi mới theo hướng sau:

- *Được sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ công ty lâm nghiệp giải thể mất khả năng thanh toán, xóa nợ đối với khoản nợ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp có nghĩa vụ phải trả các khoản nợ theo quy định của pháp luật về tài chính sau khi thanh lý tài sản, thu hồi các khoản công nợ phải thu.*

Theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Luật doanh nghiệp năm 2020 “Doanh nghiệp chỉ được giải thể khi đảm bảo thanh toán hết các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác”; Luật ngân sách năm 2015 không có quy định về sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ công ty lâm nghiệp giải thể nhưng mất khả năng thanh toán; Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2017 không có quy định về xóa nợ phải thu của các tổ chức tín dụng. Việc ban hành cơ chế, chính sách cho phép sử dụng ngân sách nhà nước hỗ trợ các công ty lâm nghiệp giải thể mất khả năng thanh toán như trên thuộc thẩm quyền của Quốc hội. Trong khi đó, các địa phương chưa có cơ chế hoặc cơ sở pháp lý để bố trí kinh phí để giải quyết tồn tại về tài chính đối với công ty lâm nghiệp giải thể mất khả năng thanh toán. Cho đến nay có 12 công ty lâm nghiệp thuộc diện phải giải thể nhưng chưa hoàn thành (loại 6, Bảng 2).

- *Bổ sung vốn điều lệ đối với công ty lâm nghiệp là công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên 100% vốn nhà nước:*

Cả nước hiện còn 69 công ty thuộc diện tiếp tục duy trì mô hình công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước là trường hợp cần được cấp bổ sung vốn điều lệ do hầu hết các công ty này gặp nhiều khó khăn có tính đặc thù đó là:

- Do thiếu vốn, các công ty không đáp ứng được nhu cầu để thực hiện nhiệm vụ nhà nước giao. Theo số liệu thống kê vốn chủ sở hữu bình quân 29,6 tỷ đồng/công ty, trong đó có 33 công ty có vốn dưới 20 tỷ đồng, 18 công ty vốn dưới 10 tỷ đồng.
- Việc thực hiện nhiệm vụ công ích về quản lý, bảo vệ rừng chủ yếu do các công ty TNHH một thành viên lâm nghiệp thực hiện (64/69 công ty, chiếm 92.8%), quản lý diện tích đất đai rộng lớn, phần lớn ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, tổ chức sản xuất, kinh doanh hiệu quả thấp.
- Bên cạnh đó các địa phương chưa thực hiện được cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ công ích mà chỉ hỗ trợ một phần kinh phí quản lý bảo vệ rừng, một số công ty còn phải trả tiền thuê rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng nhưng không có nguồn thu để thực hiện nghĩa vụ với nhà nước.

Vì vậy, nhiều công ty không đáp ứng điều kiện “hoạt động có hiệu quả” để được bổ sung vốn điều lệ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 13 Luật số 69/2014/QH13 về quản lý, sử dụng vốn đầu tư nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp nhưng các công ty này vẫn cần tiếp tục được duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động để góp phần bảo đảm an ninh quốc phòng, và ổn định trật tự xã hội, đặc biệt là ở vùng biên giới, Tây Bắc, Tây Nguyên, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, bảo vệ rừng đầu nguồn, rừng tự nhiên, duy trì đa dạng sinh học, thực hiện nhiệm vụ công ích,...Do đó các công ty này cần được bổ sung vốn điều lệ tương tự như các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực phục vụ quốc phòng, an ninh theo quy định của Luật số 69/2014/QH13.



KẾT LUẬN

- Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước là luôn kiên định và nhất quán trong định hướng chính sách sắp xếp, đổi mới công ty lâm nghiệp nhằm mang lại lợi ích về kinh tế - xã hội – môi trường và đa dạng sinh học trên địa bàn rộng lớn, vùng đồng bào dân tộc, vùng sâu, vùng xa, biên giới.
- Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành có sự tham gia của các bộ, ngành liên quan, tổ chức cá nhân, chuyên gia và các tổ chức xã hội nghề nghiệp để hướng dẫn thực hiện nội dung sắp xếp, đổi mới phù hợp với từng mô hình sản xuất kinh doanh của công ty lâm nghiệp.
- Trong quá trình sắp xếp, đổi mới các công ty lâm nghiệp đã xuất hiện yếu tố chủ quan, khách quan, trong đó một số cơ chế chính sách chưa thực sự phù hợp với đặc thù mô hình hoạt động của các công ty lâm nghiệp; xuất hiện yếu tố chủ quan thiếu sâu sát đánh giá thực trạng các doanh nghiệp lâm nghiệp; chưa tập trung nguồn lực cho việc rà soát, sắp xếp, giải quyết những vướng mắc dẫn đến tình trạng chưa hoàn thành sắp xếp chiếm tỷ lệ cao ở một số địa phương; một số công ty chưa đổi mới thực sự trong quản trị doanh nghiệp, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp.
- Chính sách trong thời gian tới cần xác định ưu tiên trọng tâm, trọng điểm, lấy quy mô diện tích rừng và đất lâm nghiệp là yếu tố quan trọng nhằm bảo đảm nhà nước nắm giữ quyền chi phối để huy động nguồn lực đầu tư, công nghệ và quản trị doanh nghiệp từ các thành phần kinh tế; có cơ chế, chính sách tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong sắp xếp, đổi mới
- Xuất hiện một số khó khăn, vướng mắc là rào cản, nhưng giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc đó vượt thẩm quyền của Chính phủ, do đó cần cơ quan lập pháp là Quốc hội cho phép sửa đổi, bổ sung một số văn bản luật hiện hành hoặc ban hành Nghị quyết có liên quan đến quá trình sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty lâm nghiệp.
- Chính phủ đã ban hành Nghị định 04/2024/NĐ-CP ngày 12/01/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP. Hy vọng rằng Bộ Tài chính và các Bộ, ngành, địa phương liên quan sẽ sớm báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét ban hành những quy định về ưu đãi tài chính để kịp thời tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho các công ty lâm nghiệp hoạt động hiệu quả.



Bối cảnh

Việc sửa đổi Nghị định đã căn cứ vào các kết quả của những nghiên cứu đánh giá thuộc khuôn khổ dự án “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng ở Việt Nam”, do Bộ Hợp tác Kinh tế và Phát triển Liên bang Đức (BMZ) tài trợ và Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp (MBFP) và Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH cùng thực hiện trên cơ sở phối hợp với Cục Lâm nghiệp và các đối tác liên quan khác. Báo cáo đánh giá Tác động của việc thực hiện Nghị định đến nay đã hoàn thành. Thông qua quá trình tham vấn, đề xuất sửa đổi Nghị định cũng đã được xây dựng.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Báo cáo rà soát tình hình thực hiện chính sách tái sắp xếp, tổ chức các doanh nghiệp nông, lâm nghiệp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ. Hà Nội, năm 2022.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư 28/2018/TT-BNNPTNT quy định về quản lý rừng bền vững.
3. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư 25/2022/TT-BNNPTNT quy định trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.
4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tư 32/2018/TT-BNNPTNT quy định về phương pháp định giá rừng; khung giá rừng.
5. Chính phủ, dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nông, lâm nghiệp.
6. Quốc hội, Luật 59/2020/QH14: Luật Doanh nghiệp 2020.
7. Quốc hội, Luật 83/2015/QH13: Luật Ngân sách 2015.
8. Quốc hội, Luật 47/2010/QH12: Luật Các tổ chức tín dụng 2010.
9. Quốc hội, Luật 17/2017/QH14: Luật Các tổ chức tín dụng 2017.
10. Quốc hội, Luật 45/2013/QH13: Luật Đất đai 2013.
11. Quốc hội, Luật 69/2014/QH13: Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014.
12. Quốc hội, Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14: 2017 Luật Lâm nghiệp.

Dự án “Nhân rộng quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng”

Phòng 021, tòa nhà số 2
Số 14 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

T: +84 24 39 32 95 72

I: <https://snrd-asia.org/sustainable-forest-management/>

